

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế thực hiện công khai
Năm học 2022- 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HÙNG THẮNG

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC

Thực hiện Công văn số 279/GDĐT ngày 08/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2022-2023

Xét đề nghị của ban liên tịch nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai của Trường THCS Hùng Thắng năm học 2022- 2023.

Điều 2. Ban liên tịch nhà trường; Các Ông, Bà Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn các tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



Mai Văn Tuất

Hùng Thắng, ngày tháng 9 năm 2022

QUY CHẾ
THỰC HIỆN CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-QCTHCK ngày 3/8/2022 của HT trường THCS Hùng Thắng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường THCS Hùng Thắng.
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường.
3. Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:
Cam kết chất lượng giáo dục: **Biểu mẫu 09**
2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:



a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức chi thường xuyên; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công khai là sơ kết HK I, cuối năm học và cập nhật đầu năm học (sau khai giảng) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tiếp nhận và giáo dục.

b) Đối với học sinh đang được giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Điều 8. Quy chế này có 4 Chương 8 Điều; Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai cho Hiệu trưởng./.



Số: *18* /BC-THCS

Hùng Thắng, ngày *31* tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2021-2022

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện công văn số 279/GDĐT ngày 08/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng về việc thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2022 - 2023. Trường THCS Hùng Thắng báo cáo kết quả thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

I. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy:

Triển khai đầy đủ nội dung quy chế thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức trong cuộc họp cơ quan.

Triển khai hệ thống văn bản liên quan: TT09/BGD-ĐT, TT19 & TT21/BTC Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Thực hiện công khai:

1. Nội dung công khai:

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2021 - 2022; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, có phân biệt theo các khối lớp (Theo mẫu 10).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá.



1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (*Theo mẫu 11*).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (*Theo mẫu 12*).

1.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Hùng Thắng công khai tài chính gồm:

Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn NSNN năm 2021 (Biểu số 2)

Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn NSNN năm 2021 (Biểu số 3).

Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn NSNN, nguồn khác năm 2021 (Biểu số 04).

2. Hình thức và thời điểm công khai:

2.1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo.

- Công khai trên phạm vi toàn thể phụ huynh, nhân dân, cán bộ viên chức, học sinh bằng hình thức báo cáo trong cuộc họp phụ huynh, niêm yết bảng tin, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường (Website: c2hungthangtl.edu.vn) tại mục **Nhà trường - Công khai chất lượng GD, Tài chính, CSVC**, đã công khai rõ ràng với 3 mục: **Tài chính, Điều kiện, Chất lượng GD**.

Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

2.2. Thời điểm công khai:

*** Từ tháng 9/2022:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ ngày 01/9/2022.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2023 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2023 của UBND huyện.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2022) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HÙNG THẮNG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG
TỈNH PHONG
* **Mai Văn Tuất**

**TIỀN LÃNG T. H. PHONG**
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HÙNG THẮNG

Số: 13 /KH-THCS

Hùng Thắng, ngày 21 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy chế 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2022 - 2023

Thực hiện công văn số 279/GDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện công tác 3 công khai năm học 2022 - 2023;

Trường THCS Hùng Thắng xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện “3 công khai” năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu thực hiện công khai

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác;

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh, các nguồn tài trợ đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết;

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học;

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học;

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện ba công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu số 09).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm học.

V. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp;

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường:

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên website của nhà trường.

VI. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin

1. Ông Mai Văn Tuất - Hiệu trưởng - Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và Kế hoạch thực hiện “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS.

2. Bà Đinh Thị Sinh - Phó hiệu trưởng - Phó trưởng ban thường trực: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 09, 10, 11, 12 và điều hành kê khai báo cáo; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

3. Ông Phạm Văn Thín - Phó chủ tịch CĐCS và ông Vũ Văn Ba - Trưởng ban TTND: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông qua trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân công lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà Vũ Thị Định (Thư ký HĐSP): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo. Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai

5. Nhóm công tác gồm: Bà Đinh Thị Sinh (nhóm trưởng), bà Vũ Thị Định chịu trách nhiệm kê khai các biểu mẫu liên quan đến chất lượng giáo dục.

6. Báo cáo thu, chi tài chính: Ông Nguyễn Bá Vươn (kê toán- Văn thư), bà Vũ Thị Tuyết. (Thủ quỹ).

Trên đây là kế hoạch thực hiện “3 công khai năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo của trường THCS Hùng Thắng.

Đề nghị các bộ phận, các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nghiêm túc thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- BGH;
- TTVP, TTCM;
- Lưu: VT.



Mai Văn Tuất

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	181	167	183	129
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình GDPT 2018	Chương trình GDPT 2018	Chương trình hiện hành (2006)	Chương trình hiện hành (2006)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực trên hệ thống dữ liệu ngành; Thông tin; Trực tiếp	Tích cực trên hệ thống dữ liệu ngành; Thông tin; Trực tiếp	Tích cực trên hệ thống dữ liệu ngành; Thông tin; Tục tiếp	Tích cực trên hệ thống dữ liệu ngành; Thông tin; Trực tiếp
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	Phân đầu đáp ứng đủ theo danh mục tối thiểu và cn hiện đại	Phân đầu đáp ứng đủ theo danh mục tối thiểu và cn hiện đại	Phân đầu đáp ứng đủ theo danh mục tối thiểu và cn hiện đại	Phân đầu đáp ứng đủ theo danh mục tối thiểu và cn hiện đại
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hỗ trợ với tinh thần tích cực nhất	Hỗ trợ với tinh thần tích cực nhất	Hỗ trợ với tinh thần tích cực nhất	Hỗ trợ với tinh thần tích cực nhất
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đáp ứng đủ, đảm bảo cơ cấu, pp khoa học	Đáp ứng đủ, đảm bảo cơ cấu, pp khoa học	Đáp ứng đủ, đảm bảo cơ cấu, pp khoa học	Đáp ứng đủ, đảm bảo cơ cấu, pp khoa học
VII	Kết quả đạo đức, rèn luyện học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Khối 6,7: Rèn luyện: Tốt, Khá: 95%, Đ 4%, CĐ: 1%; Học tập: Tốt:15%, Khá: 50%, Đ: 33%, CĐ: 2% Khối 8,9: Đạo đức: Tốt, Khá: 95%; TB 4%, Y: 1% Học lực: G: 27%; Khá: 39%; TB:32%; Y,K: 2%. Sức khỏe: Đảm bảo sức khỏe tốt 100%			
	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Phân đầu duy trì sĩ số theo học 100%			

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Thư trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Ngài Văn Tuấn

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông
năm học 2021-2022

I. Kết quả đánh giá hạnh kiểm.

Khối 6 (Đánh giá theo Thông tư 22)

Lớp	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
K6	166	125	75.3	30	18.07	5	3.01	6	3.61

Khối 7, 8, 9 (Đánh giá theo Thông tư 58 và 26)

STT	Khối	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 7	188	139	73.9	30	16	17	9.04	2	1.06		
2	Khối 8	130	97	74.6	27	20.8	5	3.85	1	0.77		
3	Khối 9	133	118	88.7	12	9.02	3	2.26				
3 Khối		451	354	78.5	69	15.3	25	5.54	3	0.67		

II. Kết quả đánh giá học lực.

Khối 6 (Đánh giá theo Thông tư 22)

Lớp	Tổng số HS	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
K6	166	21	12.65	55	33.13	69	41.57	21	12.65

Khối 7, 8, 9 (Đánh giá theo Thông tư 58 và 26)

ST T	Khối	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 7	188	42	22.3	77	41	54	28.7	13	6.91	2	1.06
2	Khối 8	130	38	29.2	52	40	35	26.9	5	3.85		
3	Khối 9	133	37	27.8	68	51.1	28	21.1				
3 KHỐI		451	117	25.9	197	43.7	117	25.9	18	3.99	2	0.44

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	617	166	188	130	133
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	611 99%	162 97,59%	186 98,94%	130 100%	133 100%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	39 6,32%	21 12,65%	13 6,91%	5 3,84%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,97%	4 2,41%	2 1,06%	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	Đến 3; Đi 6	0	Đến 1; Đi 2	Đến 1; Đi 3	Đến 1; Đi 1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,6%	0	1 0,5%	1 0,76%	2 1,5%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố	78	23	18	19	18
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	18	0	0	08	10
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	133				133
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	133 100%				133
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	37 27,80%				37 27,80%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	67 50,40%				67 50,40%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	29 21,80%				29 21,80%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	334/28 3	93/73	101/87	69/61	71/62
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Quát

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	22	1,16 m ² /học sinh
1	Phòng học kiên cố	17	1,16m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	4	1,16 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	16/22	1/1.375
8	Bình quân học sinh/lớp	660/16	41,25/ lớp
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7819	11,85 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1900	2,88 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng	1.056	1.6 m ² /học sinh
1	Diện tích phòng học (m ²)	816	1,24 m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	192	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	48	
3	Diện tích thư viện (m ²)	54	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	1	
2	Khối lớp 7	1	
3	Khối lớp 8	1	
4	Khối lớp 9	1	-
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	10	Số học sinh/bộ

IX Tổng số thiết bị đang sử dụng			Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...	2	

		Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1; 18(m ²)
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2/2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Quát

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34			32	1		1	3	28		17	12		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	29			28	1		3	26		17	12			
1	Toán	5			5				5		5				
2	Lý	1			1			1				1			
3	Hóa	2			2				2			2			
4	Sinh	2			2				2		2				
5	Ngữ văn	5			5			1	4		2	3			
6	Lịch sử	2			2				2			2			
7	Địa	1			1				1			1			
8	GDCD	1			1				1			1			
9	Công nghệ	1			1				1		1				
10	N. Ngữ	3			3				3		3				
11	Thể dục	2			2				2		2				
12	CM khác	4			3	1		1	3		2	2			
II	Cán bộ quản lý	2			2				2						
1	Hiệu trưởng	1			1				1						
2	Phó hiệu trưởng	1			1				1						
III	Nhân viên	3			2		1								

1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Bảo vệ	1						1							

Hùng Thắng, ngày 31 tháng 8 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Quát

Hùng Thắng, ngày.... tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
V/v thực hiện công khai đầu năm học 2022- 2023

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-HT ngày .../9/2022 của Trường THCS Hùng Thắng về việc công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT;

Hôm nay, vào hồi ... giờ 00 phút ngày/9/2022 tại trường THCS Hùng Thắng, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện lãnh đạo

- Ông: Mai Văn Tuất - Hiệu trưởng.

2. Đại diện công đoàn

- Ông Phạm Văn Thín - Chủ tịch Công đoàn.

3. Đại diện bộ phận tài chính

- Ông Nguyễn Bá Vươn - Kế toán.

4. Đại diện bộ phận thanh tra

- Ông Vũ Văn Ba - Trưởng ban thanh tra nhân dân

Xác nhận việc thực hiện niêm yết công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

4.1. Nội dung niêm yết công khai

- Báo cáo ba công khai; Kế hoạch công khai.

- Các biểu 09, 10, 11, 12; Biểu 02, 03, 04.

- Các khoản thu năm học 2022-2023.

4.2. Địa điểm niêm yết công khai

- Niêm yết công khai tại bảng thông tin chung của trường, Phòng chờ của giáo viên đặt tại khu vực gần cổng, tòa nhà hai tầng khu B.

4.3. Thời gian niêm yết công khai

- Thực hiện niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày, bắt đầu tính từ ngày 01/9/2022

- Biên bản này đã được xác nhận và thống nhất thông qua bởi tất cả các thành viên tham dự.

- Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản lưu tại văn thư, 01 bản lưu tại bộ phận kế toán, 01 bản được niêm yết tại bản tin của trường./.

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA

Đại diện Công đoàn trường

Đại diện lãnh đạo trường

.....

.....

Đại diện bộ phận kế toán

Đại diện bộ phận thanh tra

.....

.....